

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phạm Thị Đào.

*Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng tham gia phiên họp:* Bà Đỗ Thị Xoa – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2025/TB-TA ngày 28 tháng 8 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Chu Thị D**, sinh ngày 15/9/1988. Số CCCD 030188010100 cấp ngày 13/8/2021 Địa chỉ: Thôn TL, xã TL, huyện CG, tỉnh HD (nay là Khu Thạch Lỗi, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng).

- Anh **Vũ Năng H**, sinh ngày 04/02/1987. Số CCCD 030087009057 cấp ngày 14/02/2019. Số hộ chiếu: C8086231 cấp ngày 21/8/2019. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn TL, xã TL, huyện CG, tỉnh HD (nay là Khu Thạch Lỗi, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng). Nơi cư trú hiện nay: No.146, Maming Road, Xiushui Township, Changhua County, Taiwan.

2. Người được anh H ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Chị Chu Thị D, sinh ngày 15/9/1988. Địa chỉ: Thôn TL, xã TL, huyện CG, tỉnh HD (nay là Khu Thạch Lỗi, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng).

(Các đương sự vắng mặt, có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con; Bản tự khai của chị Chu Thị D và anh Vũ Năng H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị D và anh Vũ Năng H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (nay là xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng) ngày 30/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Vợ chồng mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Năng H, sinh ngày 25/12/2010 và Vũ Bảo A, sinh ngày 23/4/2019. Chị D và anh H cùng thống nhất giao các con chung cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị D tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị D, anh H cùng xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí: Chị D tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Người đại diện theo ủy quyền trong việc giao nhận văn bản tố tụng, chị D trình bày:* Chị nhất trí nhận ủy quyền của anh H trong việc giao nhận các văn bản tố tụng. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị D đã thông báo cho anh H biết; anh H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị D và anh Vũ Năng H. Giao các con chung Vũ Năng H, sinh ngày 25/12/2010 và Vũ Bảo A, sinh ngày 23/4/2019 cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị D tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản, nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết. Về lệ phí: Chị D tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Năng H hiện đang sinh sống tại Taiwan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu Thạch Lỗi, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng. Do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng. Anh H không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã cùng chị D gửi đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn cùng bản tự khai, đơn xin vắng mặt đến Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng. Các tài liệu đã được chứng thực tại Văn phòng kinh tế văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh H gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh. Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị D và anh Vũ Năng H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng ngày 30/11/2009 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình của vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung và không tin tưởng lẫn nhau nên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay Chị D và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị D và anh H.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh H đều thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), chị D tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu Huy muốn chung sống với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Đồng thời phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh H không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị D tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị D và anh Vũ Năng H.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Năng H, sinh ngày 25/12/2010 và Vũ Bảo A, sinh ngày 23/4/2019. Giao 02 con chung cho chị Chu Thị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

*Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị D. Nếu anh H vi phạm thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.*

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Chu Thị D về việc chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001717 ngày 28/8/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị D đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

- VKSND khu vực 12- Hải Phòng;
- Các đương sự;
- THADS thành phố Hải Phòng.
- UBND xã Cẩm Giang, Hải Phòng  
(trước đây là UBND xã Thạch Lỗi,  
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;  
ĐKKH: 30/11/2009);
- Lưu hồ sơ, VP.

**Phạm Thị Đào**